TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày: 14-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phú Hữu

2. Ông Nguyễn Hồng Thơ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Lệ Huyên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thành Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn P**, sinh năm 1989; tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: PQ; Nơi thường trú: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lê Văn T; Mẹ: Nguyễn Thị Q; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình;Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 05/7/2012, Lê Văn P bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù, về tội "*Cố ý gây thương tích*" chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2017, hiện chưa thi hành tiền bồi thường và tiền án phí.

Nhân thân: Ngày 08/8/2008, Lê Văn P bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 02 năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2009.

Tạm giữ; Tạm giam: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cứ trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Đoàn Hoàng S, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Mai Thị Tuyết H, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 22/02/2022, Lê Văn P một mình điều khiển xe mô tô biển số 66M1-502.37 đi từ thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp chạy trên các tuyến đường huyện Cao Lãnh đến thành phố Cao Lãnh tìm tài sản lấy trộm. Khi chạy trên đường Quốc lộ 30/4 phát hiện nhà bảo vệ bãi giữ xe Container thuộc tổ 6, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh còn mở đèn. Phong dừng xe bên đường rồi đi bộ qua, nhìn vào bên trong thấy Đoàn Hoàng S đang nằm ngủ trên giường, cạnh bên có 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Pro màu vàng, đang sạc pin để trên ghế nhựa. P đứng quan sát xung quanh phía ngoài không thấy ai và cửa không khóa nên mở cửa bước vào lấy điện thoại bỏ vào túi quần phía trước bên phải. P nhìn thấy dưới chân anh S có 01 túi đeo, dạng túi đeo chéo nên lấy cầm lên tay rồi ra xe tẩu thoát.

Sau khi lấy được tài sản, P điều khiển xe mô tô về nhà, trên đường đi, P dừng lại kiểm tra bên trong túi đeo có một cái bóp da, bên trong có nhiều giấy tờ tùy thân và 200.000 đồng, P lấy 200.000 đồng, rồi ném bỏ túi đeo và các giấy tờ khác cùng bóp da xuống sông. P về đến nhà lấy điện thoại vừa trộm ra kiểm tra phát hiện sau lưng điện thoại có 200.000 đồng nên cất giữ.

Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, anh S thức dậy phát hiện bị mất điện thoại và 01 bóp da màu đen có sọc, bên trong có 200.000 đồng, thẻ ngân hàng

Techcombank, Vietcombank, thẻ bảo hiểm y tế cùng mang tên Đoàn Hoàng S nên anh Sơn đến Công an Phường A, thành phố Cao Lãnh trình báo vụ việc.

Công an Phường kiểm tra định vị điện thoại của anh S, phát hiện điện thoại ở khu vực thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên Công an Phường báo cho Công an thành phố biết vụ việc.

Công an thành phố Cao Lãnh phối hợp với Công an huyện T truy tìm phát hiện Lê Văn P đang giữ điện thoại Iphone 13 Pro màu vàng trước cửa tiệm điện thoại di động "HT" nên mời về làm việc. Tại đây, P thừa nhận lấy trộm điện thoại Iphone 13 Pro màu vàng và bóp da tại nhà bảo vệ thuộc Phường A, thành phố Cao Lãnh.

Thu giữ tang vật gồm: 01 điện thoại Iphone 13 pro màu vàng; 400.000 đồng; 01 điện thoại Nokia màu xanh, 12.900.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider màu xanh biển số 66M1-502.37.

Theo Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 02/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu vàng, đã qua sử dụng, có giá 15.000.000 đồng.

Hiện điện thoại Iphone 13 Pro màu vàng và số tiền 400.000 đồng đã trả cho anh Đoàn Hoàng S. Đối với túi đeo và bóp da do không còn giá trị nên anh S không yêu cầu định giá, hiện anh S không yêu cầu P bồi thường gì thêm.

Đối với xe mô tô biển số 66M1-502.37 do chị Mai Thị Tuyết H đứng tên chủ sở hữu. H với P là bà con bạn dì, khi Phong lấy xe chị H thực hiện hành vi phạm tội thì chị H không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu. Công an tạm giữ 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh và 12.900.000 đồng đây là tiền cá nhân của P không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Văn P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên và phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-TPCL ngày 17 tháng 6 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Lê Văn

P, về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai nhận vào khoảng 02 giờ ngày 22/02/2022, bị cáo đã lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu vàng và số tiền 400.000 đồng của anh Đoàn Hoàng S. Bị cáo thống nhất với kết luận định giá của cơ quan chuyên môn, giá trị chiếc điện thoại Iphone 13 Pro bị cáo lấy trộm có giá là 15.000.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Cao Lãnh trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn P, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận hay bào chữa gì đối với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 02 giờ ngày 22/02/2022, tại nhà bảo vệ bãi giữ xe Container thuộc tổ 6, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro, trị giá 15.000.000 đồng và số tiền 400.000 đồng của anh Đoàn Hoàng S. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại là 15.400.000 đồng.

[4] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để tìm công việc tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, tuy nhiên vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động vất vả, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần chấp hành án nhưng vẫn không sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tiếp tục thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Từ những phân tích nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại anh Đoàn Hoàng S đã nhận lại tài sản gồm chiếc điện thoại Iphone 13 Pro màu vàng và 400.000 đồng, anh S không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về quan điểm trình bày luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác: Đối với xe mô tô biển số 66M1-502.37 do chị Mai Thị Tuyết H đứng tên chủ sở hữu, chị H cho bị cáo mượn sử dụng, chị H không biết sự việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H.

Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh và số tiền 12.900.000 đồng, Cơ quan điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Các vấn đề nêu trên, đã được xử lý trong quá trình điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Ong Thị Ngọc Tâm